

Báo cáo Thị trường Cà phê

Tháng 11 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường cà phê thế giới	04
1. Sản xuất	04
2. Tiêu thụ	06
3. Diễn biến giá	10
4. Dự báo	11
Phần II: Thị trường cà phê Việt Nam	12
1. Sản xuất	12
2. Tiêu thụ	13
3. Diễn biến giá	15
4. Dự báo	16
Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	17
Phụ lục	19

Viết tắt, giải nghĩa

FAS: Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài -
Bộ Nông nghiệp Mỹ

ICO: Tổ chức Cà phê Quốc tế

VICOFA: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và xem trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Cơ quan Cung ứng Mùa vụ Quốc gia Brazil (CONAB), đã điều chỉnh tăng 2,4% dự báo đối với vụ thu hoạch cà phê Brazil niên vụ 2025-2026, kết thúc vào tháng 9 vừa qua.
- Báo cáo mới đây của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho biết, trong tháng 10, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 11,2 triệu bao, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Theo Cục Xuất nhập khẩu, giá cà phê trên thị trường thế giới tháng 11/2025 diễn biến trái chiều, giá cà phê robusta giảm, trong khi giá cà phê arabica tăng.
- Diễn biến giá cà phê thế giới tháng 11/2025 chủ yếu chịu tác động từ tình hình cung ứng tại các nước sản xuất lớn. Giá cà phê robusta giảm, trong khi giá cà phê arabica tăng.
- Trong thời gian tới, giá cà phê thế giới sẽ phụ thuộc vào tiến độ thu hoạch tại Việt Nam và tình hình thời tiết tại các vùng trồng chủ lực của Nam Mỹ.
- Dự báo của USDA về tiêu thụ cà phê tại Indonesia trong niên vụ 2025-2026 được giữ nguyên ở mức 4,8 triệu bao, tăng 10.000 bao so với niên vụ trước, nhờ nhu cầu tiếp tục tăng từ các cơ sở rang xay và chế biến.
- Sản lượng niên vụ 2025-2026 dự kiến sẽ tăng 10% so với niên vụ trước, giữ nguyên so với ước tính trước đó.
- Theo số liệu của Cục Hải quan, trong tháng 11, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 88.812 tấn, trị giá 507,6 triệu USD, tăng 30% về lượng và 28,7% về trị giá so với tháng trước. Đồng thời, so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu tăng 41% về lượng và 44,4% về trị giá, đánh dấu tháng tăng trưởng thứ 8 liên tiếp.
- Cuối tháng 11, giá cà phê tại thị trường nội địa giảm mạnh do nguồn cung đầu vụ tăng, trong khi giá cà phê robusta thế giới điều chỉnh giảm khiến doanh nghiệp thận trọng hơn trong hoạt động thu mua, cùng với việc một bộ phận người trồng cà phê bán ra sớm, tạo thêm áp lực giảm giá, theo Cục Xuất nhập khẩu.
- Trong bối cảnh giá cà phê tăng, doanh nghiệp trong nước đẩy mạnh đầu tư vùng nguyên liệu, chế biến sâu để đón làn sóng nhu cầu mới, đặc biệt từ thị trường Trung Quốc.

Phần I: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê trên thị trường thế giới tháng 11/2025 diễn biến trái chiều, giá cà phê robusta giảm, trong khi giá cà phê arabica tăng. Nhìn chung, diễn biến giá cà phê thế giới tháng 11/2025 chủ yếu chịu tác động từ tình hình cung ứng tại các nước sản xuất lớn.

Nguồn cung cà phê robusta được dự báo tăng lên khi bước vào vụ thu hoạch mới gây sức ép giảm giá, trong khi cà phê arabica vẫn được hỗ trợ bởi lo ngại sản lượng tại Brazil có thể giảm do thời tiết bất lợi. Trong thời gian tới, giá cà phê thế giới sẽ phụ thuộc vào tiến độ thu hoạch tại Việt Nam và tình hình thời tiết tại các vùng trồng chủ lực của Nam Mỹ.

1 Sản xuất

Cơ quan Cung ứng Mùa vụ Quốc gia Brazil (CONAB), đã điều chỉnh tăng 2,4% dự báo đối với vụ thu hoạch cà phê Brazil niên vụ 2025-2026, kết thúc vào tháng 9 vừa qua. CONAB (Công ty Cung ứng Quốc gia Brazil) là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Cung ứng Thực phẩm (MAPA).

Theo báo cáo ước tính chính thức lần thứ tư, công bố ngày 4/12/2025, sản lượng cà phê của Brazil đạt 56,5 triệu bao, tăng 4,3% so với niên vụ 2024/2025. Đây là vụ thu hoạch lớn thứ ba trong lịch sử của Brazil, chỉ đứng sau các vụ năm 2018 và 2020.

Trong lần điều chỉnh này, CONAB đồng thời nâng dự báo sản lượng đối với cả hai dòng cà phê robusta và arabica. **Sản lượng arabica hiện được ước tính đạt 35,76 triệu bao,**

giảm 9,7% so với niên vụ trước. Ngược lại, sản lượng robusta được dự báo đạt mức kỷ lục 20,77 triệu bao, tăng mạnh 42,1%.

Mặc dù diện tích canh tác giảm nhẹ 1,2%, xuống còn 1,85 triệu ha, năng suất bình quân toàn ngành lại tăng 5,5%, đạt 30,4 bao/ha. Trong đó, năng suất arabica giảm 8,4%, xuống 24,1 bao/ha, trong khi năng suất robusta tăng vọt 42,3%, lên gần 56 bao/ha.

Ngoài việc chịu tác động của năm suy giảm trong chu kỳ sản xuất hai năm một lần, cây cà phê arabica còn bị ảnh hưởng bởi các đợt hạn hán kéo dài và nắng nóng gay gắt, làm suy giảm thêm tiềm năng sản lượng. Bên cạnh đó, diện tích trồng arabica cũng thu hẹp 1,5%, xuống còn 1,49 triệu ha.

Tại bang Minas Gerais – vùng sản xuất arabica lớn nhất cả nước – sản lượng đạt 25,17 triệu bao, giảm 9,2% so với niên vụ 2024/2025. Bang São Paulo, nhà sản xuất arabica lớn thứ hai, ghi nhận sản lượng giảm 12,9%, còn 4,7 triệu bao. Tại Espírito Santo, sản lượng arabica giảm mạnh 18,2%, xuống 3,289 triệu bao.

Ở chiều ngược lại, một số địa phương ghi nhận xu hướng tích cực, trong đó Bahia tăng 2,5% và Paraná tăng 10,9%.

Tại Espírito Santo – bang sản xuất robusta lớn nhất Brazil – sản lượng robusta tăng 43,8%, đạt 14,2 triệu bao. Mức tăng thậm chí còn ấn tượng hơn tại bang Bahia, nơi sản lượng robusta tăng 68,7%, lên 3,29 triệu bao, trong khi năng suất đạt mức rất cao, khoảng 70 bao/ha.

Tại bang Rondônia, mức tăng khiêm tốn hơn, với sản lượng đạt 2,32 triệu bao, tăng 10,8% so với niên vụ trước.

Tại Colombia, theo báo cáo mới đây của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), Văn phòng Nông nghiệp Nước ngoài (FAS) của Mỹ tại Bogota dự báo sản lượng cà phê Colombia trong niên vụ 2025-2026 đạt 13,8 triệu bao quy đổi cà phê nhân (GBE), tăng 10% so với mức đã điều chỉnh của niên vụ trước, nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và các chương trình tái canh cây cà phê đang được triển khai.

Niên vụ 2024/2025 ghi nhận mức sản lượng cao nhất trong vòng 30 năm qua. Tuy nhiên, các vùng trồng cà phê hiện đã xuất hiện dấu hiệu suy kiệt, thể hiện qua tình trạng ra hoa giảm. Mưa kéo dài trên diện rộng tại Colombia đã cản trở quá trình ra hoa, khiến sản lượng trong niên vụ tiếp theo được dự báo sẽ giảm so với mức đỉnh trước đó.

Về thương mại, xuất khẩu cà phê trong niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 12,5 triệu bao GBE, trong khi tổng lượng cà phê nhập khẩu ước khoảng 1 triệu bao GBE, phản ánh nhu cầu tiêu dùng nội địa duy trì ổn định. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Colombia.

Tại Indonesia, sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2025-2026 được USDA điều chỉnh dự báo tăng lên 12,5 triệu bao, so với mức dự báo trước đó là 11,3 triệu bao. Mức điều chỉnh này chủ yếu đến từ năng suất được cải thiện, đặc biệt tại các vùng trồng robusta ở khu vực đồng bằng thấp, nơi đã phục hồi nhanh hơn dự kiến sau thời tiết khắc nghiệt của niên vụ 2023/2024.

Năng suất cà phê cũng được cải thiện nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, cùng với việc nông

dân tăng đầu tư đầu vào và đẩy mạnh tỉa cành, khi họ phân bổ nhiều nguồn lực hơn cho sản xuất. Nhóm nông hộ nhỏ lẻ, chiếm đa số trong cơ cấu người trồng cà phê tại Indonesia, đã được hưởng biên lợi nhuận cao hơn trong hai năm qua nhờ giá cà phê tăng mạnh. Trên cơ sở đó, cơ quan dự báo sản lượng cà phê robusta và arabica cộng gộp của Indonesia trong niên vụ 2025-2026 đạt 12,5 triệu bao, tăng 18% so với niên vụ 2024/2025.

Tại khu vực Nam Sumatra, bao gồm các tỉnh Lampung, Bengkulu và Nam Sumatra, vụ thu hoạch cà phê robusta chính thường diễn ra trong giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 8. Đây là vùng đóng góp lớn nhất cho sản lượng robusta của Indonesia, nhờ điều kiện khí hậu thuận lợi và tập quán canh tác đã được hình thành ổn định. Trong khi đó, các vùng trồng robusta khác tại đảo Java như Đông Java và Trung Java thường bước vào vụ thu hoạch chính từ tháng 6 đến tháng 9, dù thời điểm cụ thể có thể thay đổi tùy theo tiểu khí hậu và độ cao từng khu vực.

Cà phê arabica chủ yếu được trồng tại các vùng núi phía Bắc đảo Sumatra, với hai vụ thu hoạch mỗi năm, gồm giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5 và từ tháng 10 đến tháng 12. Một số vùng khác tại Java, Bali và Sulawesi cũng có diện tích arabica nhưng với quy mô nhỏ hơn. Dự báo sản lượng arabica niên vụ 2025-2026 được giữ nguyên ở mức 1,5 triệu bao, tăng 50.000 bao so với niên vụ trước.

Theo Cơ quan Khí tượng Quốc gia Indonesia (BMKG), vào đầu tháng 10/2025, lượng mưa tại Indonesia có sự phân hóa rõ rệt, với 44% số khu vực trên cả nước đã bước vào mùa mưa. Các vùng trồng cà phê trọng điểm tại Bắc Sumatra hiện vẫn chủ yếu khô ráo, với lượng mưa được dự báo ở mức thấp đến trung bình cho đến đầu tháng 11/2025.

BMKG cũng cảnh báo rằng một số khu vực tại Nam Sumatra có nguy cơ hứng chịu lượng mưa lớn theo tháng, vượt 300 mm, trong giai đoạn từ tháng 11/2025 đến tháng 1/2026. Điều này có thể làm gia tăng độ ẩm, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng hạt cà phê, trừ khi các đơn vị chế biến triển khai thêm các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu rủi ro.

2 Tiêu thụ

Báo cáo mới đây của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho biết, trong tháng 10, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 11,2 triệu bao, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt tổng cộng gần 9,8 triệu bao, tăng 1,9% so với 9,6 triệu bao của cùng kỳ năm 2024.

Đây là năm thứ hai liên tiếp mùa vụ cà phê bắt đầu với mức xuất khẩu kỷ lục, ghi nhận khối lượng xuất khẩu tháng 10 cao nhất từ trước đến nay, dù tốc độ tăng trưởng chỉ ở mức khiêm tốn.

Ngoại trừ nhóm cà phê arabica Brazil, tất cả các nhóm cà phê nhân xanh khác đều khởi đầu niên vụ mới với kết quả tích cực, dẫn đầu là nhóm arabica khác và robusta ghi nhận mức tăng mạnh nhất theo số tuyệt đối so với cùng kỳ.

Khối lượng xuất khẩu của nhóm arabica khác đã tăng 21% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1,6 triệu bao trong tháng 10. Đây là khởi đầu niên vụ tốt thứ hai từng được ghi nhận, chỉ sau mức 1,6 triệu bao xuất khẩu vào tháng 10/2018. Mức tăng trưởng mới nhất đánh dấu tháng tăng thứ 12 trong 17 tháng kể từ tháng 6/2024.

Mexico, Peru và Uganda là những động lực chính tạo ra mức tăng hai chữ số này, với tổng xuất khẩu đạt 0,9 triệu bao trong tháng 10, tăng 30,9% so với cùng kỳ năm 2024.

Xuất khẩu cà phê nhân xanh robusta cũng tăng 6,8% trong tháng 10 vừa qua, đạt 3 triệu bao. Uganda và Việt Nam là hai động lực tăng trưởng chính, với tổng xuất khẩu robusta tăng 69,8% lên 1,6 triệu bao. Ngược lại, xuất khẩu robusta của Brazil tiếp tục giảm mạnh 51,9%, xuống chỉ còn 0,5 triệu bao trong tháng 10.

Điều này phản ánh xu hướng chủ đạo trong niên vụ 2024-2025 khi xuất khẩu robusta của Brazil liên tục giảm, trong khi Indonesia và Việt Nam tăng.

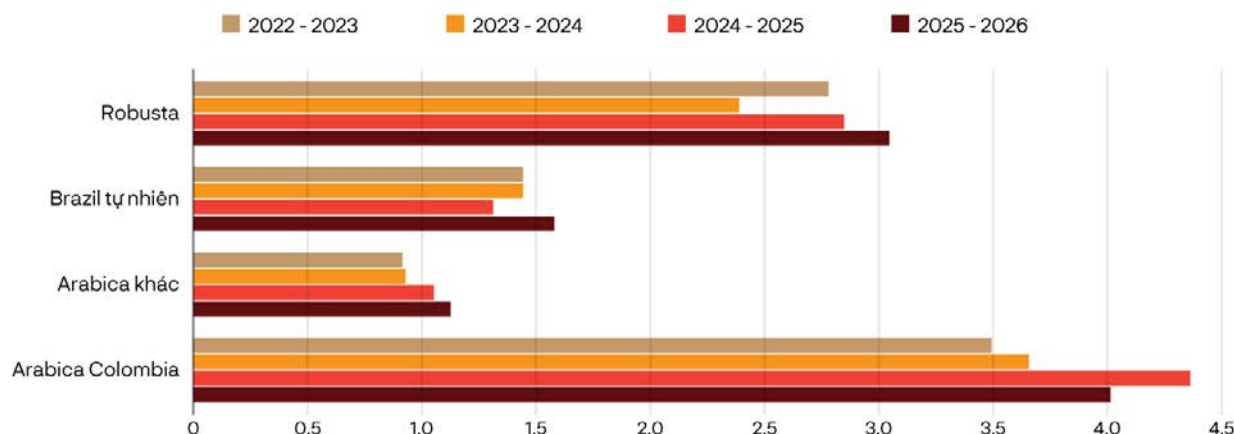
Tuy nhiên, xuất khẩu của Indonesia trong tháng 10 đã ghi nhận sự sụt giảm lần đầu tiên trong 16 tháng, với mức giảm 4,4% xuống còn 0,6 triệu bao. Mặc dù vậy, dường như không có sự đảo ngược trong xu hướng xuất khẩu cà phê robusta của Indonesia. Thay vào đó, điều này phản ánh quá trình phục hồi đang diễn ra sau đợt suy giảm của niên vụ 2023-2024, khi xuất khẩu cà phê robusta của nước này giảm 37% (**Biểu đồ 1**).

Xuất khẩu cà phê arabica Colombia cũng tăng 7% trong tháng 10, đạt hơn 1,1 triệu bao. Đây là tháng tăng trưởng thứ 25 liên tiếp, đưa tổng xuất khẩu trong 12 tháng qua của nhóm cà phê này lên mức gần 14 triệu bao, mức cao thứ năm từng được ghi nhận. Trước khi chuỗi tăng trưởng kéo dài này bắt đầu, tổng lượng xuất khẩu trong 12 tháng trước chỉ ở mức 10,7 triệu bao.

Nguyên nhân cơ bản của xu hướng tăng mạnh này là sản lượng gia tăng tại Colombia — nhà sản xuất và xuất khẩu lớn nhất của nhóm cà phê này. Trong niên vụ 2022-2023, sản lượng cà phê của Colombia giảm xuống mức thấp kỷ lục gần đây là 10,6 triệu bao, nhưng trong hai niên vụ tiếp theo kết thúc năm 2024-2025, sản lượng đã tăng tổng cộng 40% lên 14,9 triệu bao.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong tháng 10/2025

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Trong cùng giai đoạn, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Colombia tăng 30% từ 10,7 triệu bao lên 13,9 triệu bao. Mức tăng trong tháng 10 năm 2025 chủ yếu đến từ Colombia và Tanzania, với tổng xuất khẩu đạt 1,1 triệu bao so với gần 1 triệu bao của tháng 10/2024.

Trong khi đó, arabica Brazil là nhóm duy nhất có khối lượng xuất khẩu giảm 8,2%, đạt 4 triệu bao trong tháng 10. Đây đã là tháng giảm thứ 8 liên tiếp của nhóm cà phê này, nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu của Brazil giảm 11,2%, xuống còn hơn 3,3 triệu bao.

Trong các niên vụ từ 2020-2021 đến 2024-2025, Brazil chiếm trung bình 85,4% tổng lượng xuất khẩu của nhóm arabica Brazil. Do đó, diễn biến xuất khẩu của nhóm này gắn chặt với tình hình tại quốc gia mang tên nhóm.

Sự suy giảm mạnh của Brazil dường như liên quan đến tính chu kỳ của sản xuất cà phê arabica và hiệu ứng nền so sánh, và có khả năng ở một mức độ nào đó là do tác động của việc Mỹ tăng thuế vào năm 2025.

Niên vụ 2023-2024 là năm được mùa đối với xuất khẩu cà phê arabica của Brazil, với mức tăng 21,7%, đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Ngoài ra, vào ngày 30/7/2025, Mỹ áp thuế suất bổ sung 40% đối với một số hàng hóa nhập khẩu từ Brazil, bao gồm cả cà phê. Từ tháng 7 đến tháng 10/2025 — sau khi mức thuế bổ sung có hiệu lực — xuất khẩu cà phê của Brazil sang Mỹ đã giảm tới 46,9% so với mức bình quân cùng kỳ giai đoạn 2020–2024, đồng thời giảm sâu hơn nhiều so với mức 12,1% trong giai đoạn tháng 1 đến tháng 5/2025 của cùng kỳ 2020–2024, trước khi mức thuế quan mới được áp dụng.

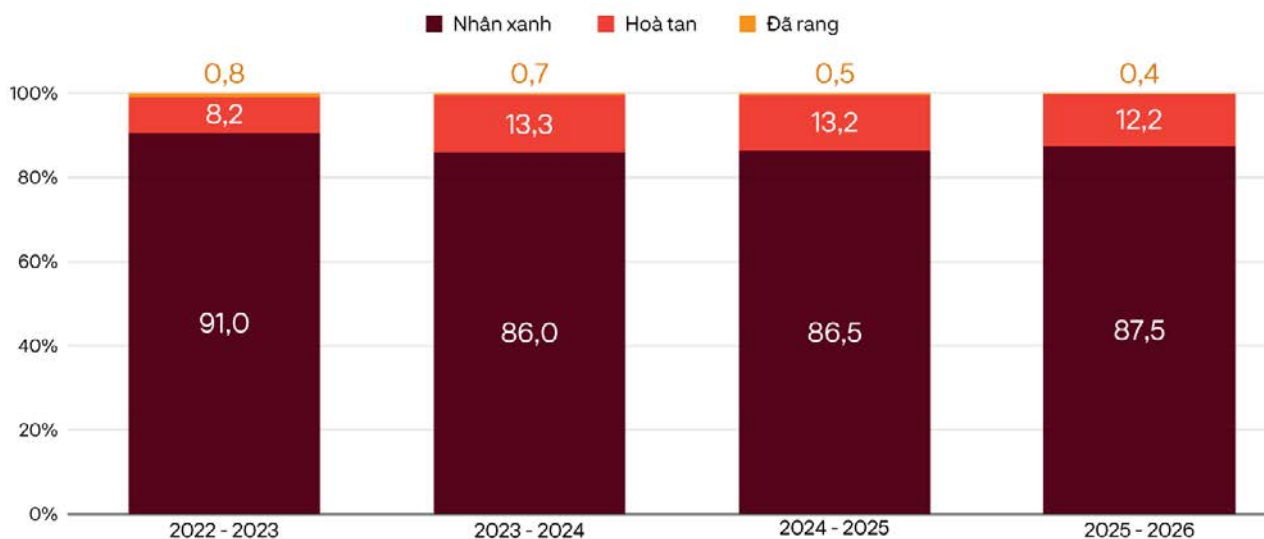
Về cơ cấu chủng loại, nhìn chung cà phê nhân xanh vẫn được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 87,5% tổng xuất khẩu trong tháng 10, trong khi cà phê hòa tan và cà phê đã rang chiếm tỷ trọng lần lượt là 12,2% và 0,4%.

Tổng xuất khẩu cà phê hòa tan trong tháng 10 đạt 1,4 triệu bao, giảm 7,1% so với cùng kỳ. Brazil, Indonesia và Việt Nam là ba nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất, với khối lượng đạt từ 0,3 – 0,31 triệu bao.

Tương tự, xuất khẩu cà phê đã rang giảm tới 28,4% trong tháng 10, xuống còn 0,04 triệu bao (**Biểu đồ 2**).

Biểu đồ 2: Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu toàn cầu trong tháng 10/2025

Nguồn: ICO.



Xuất khẩu tăng ở hầu hết khu vực, ngoại trừ Nam Mỹ

Ba trong bốn khu vực chính bắt đầu niên vụ cà phê mới với sự với sự gia tăng về xuất khẩu, chỉ có Nam Mỹ là khu vực duy nhất có sự sụt giảm. Do chiếm tỷ trọng lớn trong tổng xuất khẩu toàn cầu nên mức giảm đáng kể của Nam Mỹ gần như triệt tiêu các mức tăng của ba khu vực còn lại.

Theo đó, xuất khẩu cà phê các loại từ khu vực châu Á và châu Đại Dương tăng 23,9% trong tháng 10, lên 3,03 triệu bao. Mức tăng trưởng hai chữ số này chủ yếu được thúc đẩy bởi Việt Nam, với lượng xuất khẩu tăng 52,7% lên 1,3 triệu bao. Với việc chiếm trung bình 62,8% tổng xuất khẩu của khu vực từ niên vụ 2020-2021 đến 2024-2025, xuất khẩu của Việt Nam có ảnh hưởng quyết định đến diễn biến chung của khu vực.

Phải đến tháng 12 thì cà phê từ vụ thu hoạch mới của Việt Nam mới bắt đầu được đưa vào vào các kênh xuất khẩu. Do đó, xuất khẩu tháng 10 của Việt Nam và cả khu vực được hưởng lợi từ “hiệu ứng nền thấp” do mức xuất

khẩu tháng 10/2024 thấp bất thường, chỉ đạt 0,8 triệu bao so với mức trung bình 1,5 triệu bao giai đoạn tháng 10/2019 – tháng 10/2022.

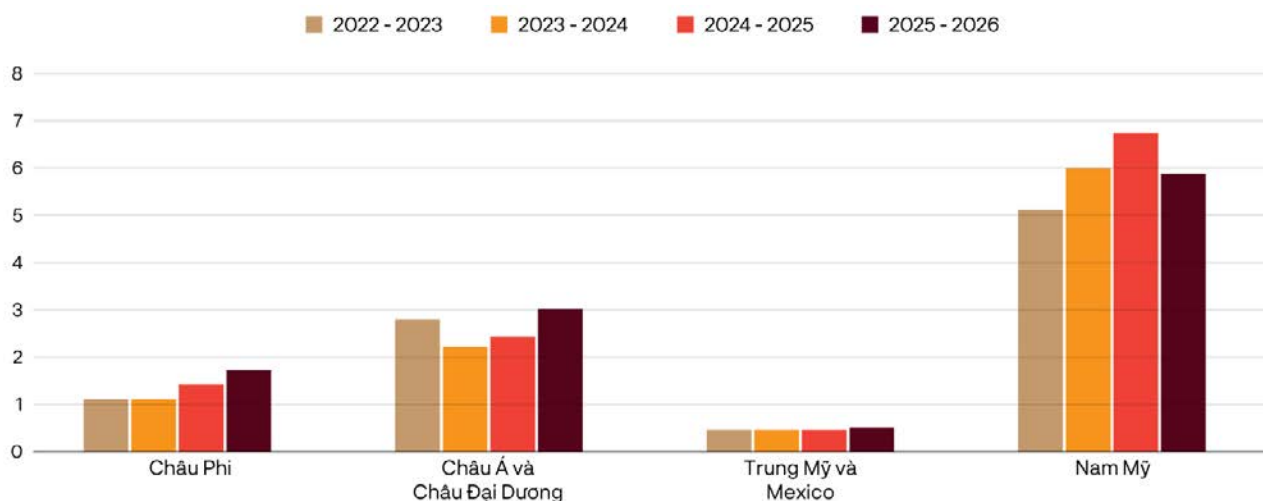
Xuất khẩu cà phê các loại từ châu Phi cũng tăng mạnh 21,9% trong tháng 10, đạt 1,7 triệu bao. Châu Phi khép lại niên vụ 2024-2025 với 19,7 triệu bao được xuất khẩu, mức cao thứ ba từng được ghi nhận, chỉ sau 20,4 triệu bao và 20 triệu bao của các niên vụ 1973-1974 và 1975-1976. Kết quả ấn tượng này chủ yếu nhờ Ethiopia và Uganda, hai nước sản xuất lớn nhất khu vực, với mức xuất khẩu kỷ lục lần lượt là 7,4 triệu bao và 8,3 triệu bao.

Mức tăng hai con số này được lý giải bởi vụ mùa tốt, giá cà phê quốc tế cao, và lượng tồn kho được tung ra thị trường lớn hơn bình thường.

Xu hướng này dường như đang tiếp tục trong niên vụ mới, khi Ethiopia và Uganda vẫn là động lực chính dẫn dắt mức tăng trưởng xuất khẩu cà phê châu Phi. Tổng lượng xuất khẩu của hai quốc gia này trong tháng 10 đạt 1,4 triệu bao, tăng 28,9% so với cùng kỳ năm 2024 (**Biểu đồ 3**).

Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong tháng 10/2025

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: ICO.



Còn tại Trung Mỹ và Mexico, xuất khẩu cà phê tháng 10 của khu vực tăng 11,5% so với cùng kỳ năm ngoái, lên 0,5 triệu bao. Khu vực đã kết thúc niên vụ 2024-2025 với xuất khẩu tăng 6,4%, mức tăng trưởng hàng năm đầu tiên kể từ sau niên vụ 2020-2021.

Động lực chính của sự tăng trưởng này đến từ Mexico và Nicaragua, với xuất khẩu tăng lần lượt 20,9% và 17,1%. Trong tháng đầu tiên của niên vụ mới, hai quốc gia này tiếp tục dẫn đầu tăng trưởng của khu vực, với mức tăng lần lượt 30,8% và 47,9%.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu cà phê tháng 10 của khu vực Nam Mỹ giảm 13% so với cùng kỳ, xuống còn 5,9 triệu bao. Đây là tháng thứ 11 liên tiếp khu vực ghi nhận tăng trưởng âm, sau chuỗi 16 tháng tăng trưởng dương trước đó.

Sự suy giảm chủ yếu đến từ Brazil, khi xuất khẩu của nước này giảm 18,7% trong tháng 10 vừa qua, chỉ đạt 4,1 triệu bao.

Trong niên vụ 2023-2024, xuất khẩu robusta của Brazil tăng cao bất thường do tình trạng “hút hàng” trên thị trường quốc tế, xuất phát từ nguồn cung sụt giảm tại hai quốc gia xuất khẩu robusta hàng đầu là Indonesia và Việt Nam. Vì vậy, Brazil đã xuất khẩu 9,4 triệu bao trong niên vụ 2023-2024, so với mức trung bình 5 năm là 3,5 triệu bao trong giai đoạn 2018-2019 đến 2022-2023.

Sang niên vụ 2024-2025, sản lượng thu hoạch tại Indonesia và Việt Nam trở lại mức bình thường, khiến lượng xuất khẩu robusta thông thường quay trở lại thị trường quốc tế. Điều này dẫn đến xuất khẩu robusta của Brazil giảm xuống còn 4,9 triệu bao trong niên vụ 2024-2025 và tiếp tục giảm trong đầu niên vụ 2025-2026.

Toàn khu vực Nam Mỹ đã xuất khẩu 67,2 triệu bao cà phê trong niên vụ 2023-2024, so với mức trung bình 57,46 triệu bao của giai đoạn 2018-2019 đến 2022-2023. Vì vậy, sự suy giảm trong niên vụ 2024-2025 là điều khó tránh khỏi và tiếp tục kéo dài sang tháng đầu tiên của niên vụ 2025-2026.

3 Diễn biến giá

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), giá cà phê trên thị trường thế giới tháng 11/2025 diễn biến trái chiều, giá cà phê robusta giảm, trong khi giá cà phê arabica tăng.

Giá cà phê robusta giảm do áp lực từ nguồn cung gia tăng khi Việt Nam và Indonesia bước vào giai đoạn thu hoạch thuận lợi. Trong phiên giao dịch ngày 27/11, giá cà phê robusta trên sàn giao dịch London kỳ hạn tháng 1/2026, tháng 3/2026 giảm lần lượt 0,6% và 1,9% so với ngày 1/11/2025, xuống còn 4.513 USD/tấn và 4.377 USD/tấn (**Biểu đồ 4**).

Trong khi đó, giá cà phê arabica tăng do lo ngại thời tiết khô hạn tại Brazil khiến thị trường ngày càng lo ngại về khả năng sản lượng niên vụ mới bị ảnh hưởng.

Bên cạnh đó, nhu cầu mua bổ sung cuối năm từ các doanh nghiệp rang xay và sự tăng giá của

đồng real khiến người trồng cà phê Brazil hạn chế bán ra, càng củng cố xu hướng tăng của giá cà phê arabica trên sàn New York.

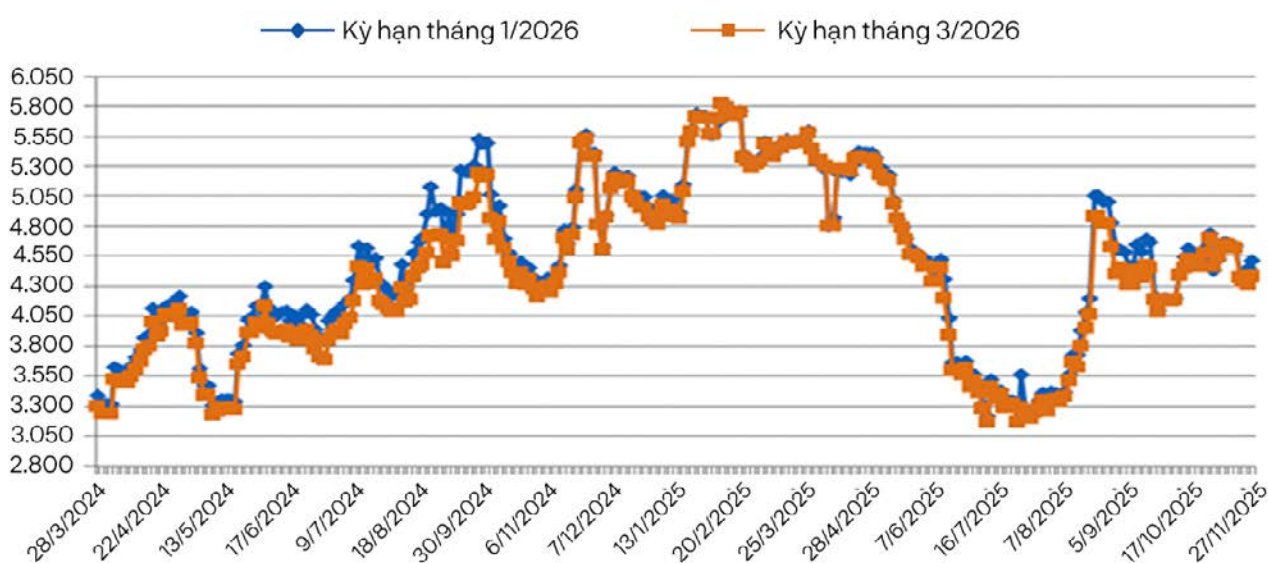
Trên sàn giao dịch New York, ngày 27/11, giá cà phê arabica giao kỳ hạn tháng 12/2025, tháng 3/2026, tăng lần lượt 5% và 2% so với ngày 1/11/2025, lên mức 411,5 Uscent/lb và 379,7 Uscent/lb (tương đương 9.144 USD/tấn và 8.437 USD/tấn) (**Biểu đồ 5**).

Nhìn chung, diễn biến giá cà phê thế giới tháng 11/2025 chủ yếu chịu tác động từ tình hình cung ứng tại các nước sản xuất lớn.

Nguồn cung cà phê robusta được dự báo tăng lên khi bước vào vụ thu hoạch mới gây sức ép giảm giá, trong khi cà phê arabica vẫn được hỗ trợ bởi lo ngại sản lượng tại Brazil có thể giảm do thời tiết bất lợi. Trong thời gian tới, giá cà phê thế giới sẽ phụ thuộc vào tiến độ thu hoạch tại Việt Nam và tình hình thời tiết tại các vùng trồng chủ lực của Nam Mỹ.

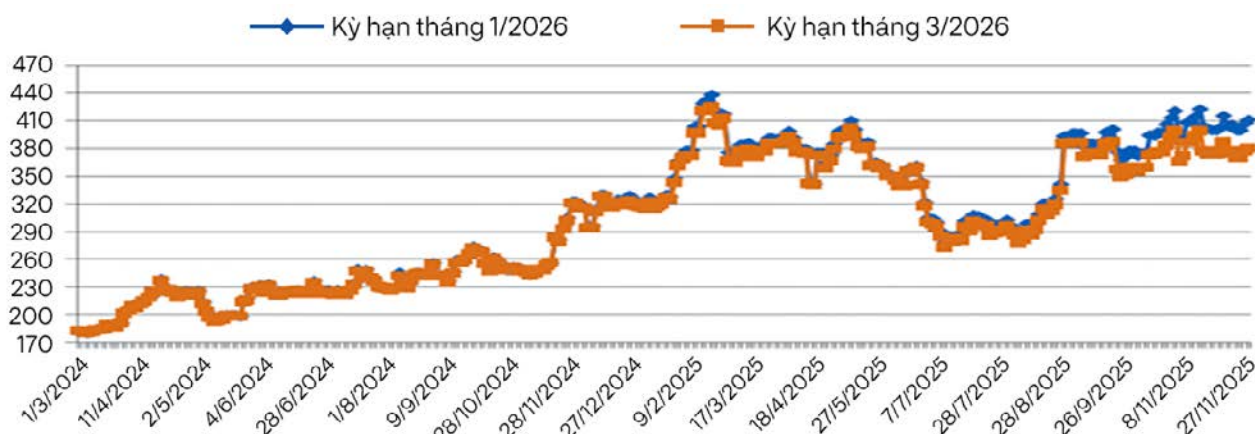
Biểu đồ 4: Diễn biến giá cà phê robusta giao kỳ hạn trên sàn giao dịch London từ đầu tháng 3/2024 đến 27/11

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu.



Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê arabica trên sàn giao dịch New York từ đầu tháng 3/2024 đến 27/11

Đơn vị: Uscent/lb. Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu.



4 Dự báo

Dự báo của USDA về tiêu thụ cà phê tại Indonesia trong niên vụ 2025-2026 được giữ nguyên ở mức 4,8 triệu bao, tăng 10.000 bao so với niên vụ 2024-2025, nhờ nhu cầu tiếp tục tăng từ các cơ sở rang xay và chế biến. Tuy nhiên, do giá cà phê nhân tăng cao cùng với sức mua của người tiêu dùng suy yếu, nhiều người tiêu dùng trong nước đã chuyển sang các sản phẩm có giá rẻ hơn, bao gồm cà phê có nguồn gốc chi phí thấp hoặc các dòng sản phẩm pha trộn giữa hạt arabica và robusta.

Các quầy hàng rong và người bán lưu động sử dụng xe điện đang dẫn dắt doanh số trong nhóm lao động đô thị và người tiêu dùng có thu nhập thấp và trung bình, nhờ cung cấp các sản phẩm cà phê với mức giá phải chăng. Do đó, USDA dự báo mức tăng trưởng tiêu thụ sẽ tiếp tục duy trì tích cực ở phân khúc cà phê chất lượng thấp đến trung bình, bù đắp cho sự sụt giảm tiêu thụ ở các sản phẩm cao cấp.

USDA cũng điều chỉnh tăng dự báo xuất khẩu cà phê nhân xanh của Indonesia trong niên vụ 2025-2026 lên 7,8 triệu bao, tăng 27% so với niên vụ 2024-2025, nhờ nguồn cung xuất khẩu dồi dào hơn và nhu cầu quốc tế gia tăng. Trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 8/2025, lượng cà phê xuất khẩu đạt 3,5 triệu bao, tăng 83% so với cùng kỳ năm trước.

Mỹ vẫn là một trong những thị trường xuất khẩu quan trọng đối với cà phê nhân xanh của Indonesia trong nửa đầu niên vụ 2025-2026, dù chỉ chiếm 9% tổng lượng xuất khẩu, giảm so với mức 12% trong cùng kỳ niên vụ trước.

Xuất khẩu sang Mỹ được kỳ vọng sẽ phục hồi sau khi các mức thuế đối ứng đối với cà phê được dỡ bỏ vào tháng 11/2025, trong bối cảnh các biện pháp thuế này từng được áp dụng từ đầu tháng 8/2025. Lượng cà phê xuất khẩu sang Mỹ tăng dần đến tháng 7/2025, sau đó giảm mạnh 48% trong tháng 8 so với tháng trước.

Trong giai đoạn 2021–2025, Mỹ chiếm khoảng 13–15% tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh của Indonesia. Cùng với thị trường Mỹ, các điểm đến sau đây chiếm 65% tổng lượng xuất khẩu của Indonesia trong năm nay, gồm: Ai Cập (8%), Bỉ (14%), Malaysia (6%), Nga (3%), Đức (1%), Việt Nam (8%) và Nhật Bản (2%).

Bên cạnh nhu cầu toàn cầu tăng cao, việc đồng rupiah Indonesia (IDR) mất giá so với đồng USD cũng hỗ trợ xuất khẩu cà phê của nước này. Trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 8/2025, đồng rupiah đã giảm 3% so với USD so với cùng kỳ năm trước. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



Theo số liệu của Cục Hải quan, trong tháng 11, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 88.812 tấn, trị giá 507,6 triệu USD, tăng 30% về lượng và 28,7% về trị giá so với tháng trước. Đồng thời, so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu tăng 41% về lượng và 44,4% về trị giá, đánh dấu tháng tăng trưởng thứ 8 liên tiếp.

1 Sản xuất

Thông tin với *Bloomberg*, ông Nguyễn Nam Hải, Chủ tịch Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam, cho biết sản lượng niên vụ 2025-2026 dự kiến sẽ tăng 10% so với niên vụ trước, giữ nguyên so với ước tính trước đó.

Còn theo ông Lê Đức Huy, Chủ tịch Simexco Đắk Lắk, xuất khẩu cà phê robusta cũng dự kiến sẽ tăng khoảng 7% lên 1,6 triệu tấn trong niên vụ 2025-2026. Đồng thời cho biết thêm rằng tổng sản lượng cà phê arabica và robusta của cả nước được dự báo sẽ đạt 1,9 triệu tấn trong năm nay.

“Hàng tồn kho ở các nước tiêu thụ đang ở mức thấp và mọi người muốn Việt Nam xuất khẩu nhiều cà phê hơn,” ông Huy nói bên lề Hội nghị Cà phê Quốc tế Châu Á tại TP. Hồ Chí Minh. “Tuy nhiên, tiêu thụ nội địa cũng cao hơn,” điều này có thể kìm hãm xuất khẩu, ông nói thêm.

Việt Nam là nước sản xuất cà phê robusta lớn nhất thế giới, loại hạt thường được sử dụng để làm cà phê hòa tan, các dòng espresso blend, và Simexco là một trong những công ty xuất khẩu cà phê lớn nhất của cả nước.

Một loạt các cơn bão đã đổ bộ vào Việt Nam trong năm nay, dẫn đến lũ lụt tại một số vùng trồng cà phê trọng điểm, bao gồm Đắk Lắk và Gia Lai. Những trận mưa lớn làm dấy lên lo ngại về thiệt hại mùa màng đúng thời điểm nông dân bắt đầu thu hái cà phê vụ mới.

Ông Nguyễn Nam Hải - Chủ tịch Vicofa, cho biết, tính đến đầu tháng 12 nông dân đã hoàn thành ít nhất 10% tiến độ thu hoạch.

“Vụ thu hoạch sẽ đạt đỉnh vào tháng 12, và nếu có thêm bão hoặc mưa lớn trong tháng này, có thể gây ra tác động đáng kể. Chúng tôi sẽ đánh giá lại sản lượng sau đó”, ông nói.

Bất chấp thời tiết cực đoan, chất lượng mùa vụ dự kiến vẫn tốt. Người nông dân cũng đã đầu tư vào máy móc hiện đại hơn để cải thiện quá trình phơi sấy và đảm bảo chất lượng ổn định, ông Huy – chủ tịch của Simexco cho biết.

“Có một số khu vực cây đã già cỗi và quả đã chín, nên khi gặp mưa chất lượng bị ảnh hưởng, nhưng tỷ lệ này rất nhỏ, dưới 3%,” ông nói. “Nếu không có thêm bão và lũ lụt, chất lượng cà phê Việt Nam năm nay sẽ rất tốt.”

Ông Huy dự kiến tổng sản lượng của công ty sẽ tăng 10% lên 132.000 tấn trong năm nay, từ mức 120.000 tấn của niên vụ 2024–2025.

Công ty Vĩnh Hiệp – doanh nghiệp xuất khẩu lớn thứ hai cả nước, cũng không quá lo ngại về thiệt hại do thời tiết và dự kiến xuất khẩu cũng sẽ tăng tương tự.

“Năm nay chúng tôi sẽ có thêm nguồn cung cà phê,” ông Huy nói. “Nhưng với thời tiết, thuế quan khó lường và lượng hàng tồn kho thấp, chúng tôi vẫn chưa có bức tranh rõ ràng. Chúng tôi không thể dự đoán giá sẽ đi về đâu.”

Mới đây, Cơ quan Nông nghiệp Nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã điều chỉnh giảm nhẹ ước tính về sản lượng cà phê của Việt Nam cho niên vụ 2025-2026 (tháng 10 – tháng 9) xuống còn 30,8 triệu bao, so với ước tính chính thức 31 triệu bao vào tháng 6, nhưng vẫn tăng 6,2% so với niên vụ 2024-2025.

Báo cáo cho biết giá cà phê cao hơn đã khuyến khích nông dân tăng cường đầu tư vào canh tác, bao gồm việc sử dụng phân bón. Điều kiện thời tiết thuận lợi, với lượng mưa dồi dào, đã hỗ trợ sản xuất cà phê và dự kiến giúp năng suất cao hơn.

2 Tiêu thụ

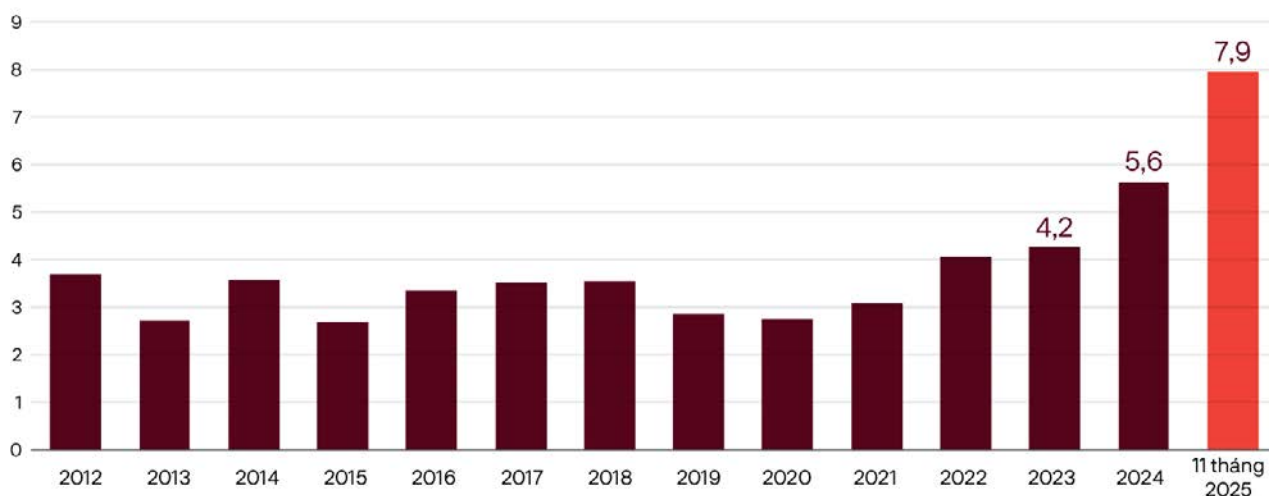
Theo số liệu của Cục Hải quan, trong tháng 11, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 88.812 tấn, trị giá 507,6 triệu USD, tăng 30% về lượng và 28,7% về trị giá so với tháng trước. Đồng thời, so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu tăng 41% về lượng và 44,4% về trị giá, đánh dấu tháng tăng trưởng thứ 8 liên tiếp.

Đà tăng mạnh trong tháng vừa qua được cho là do nguồn cung được bổ sung từ vụ thu hoạch mới, giúp doanh nghiệp chủ động nguyên liệu và đẩy nhanh tiến độ giao hàng. Ngoài ra, giá cà phê duy trì ở mức cao và nhu cầu phục hồi từ các thị trường chủ lực cũng góp phần thúc đẩy xuất khẩu.

Lũy kế đến hết tháng 11 năm 2025, xuất khẩu cà phê đạt 1,4 triệu tấn, thu về 7,94 tỷ USD, tăng mạnh 15,1% về lượng và 60,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là kim ngạch xuất khẩu cao nhất trong lịch sử ngành hàng, bỏ xa kỷ lục cũ là 5,6 tỷ USD đạt được trong năm 2024 (**Biểu đồ 6**).

Biểu đồ 6: Kim ngạch xuất khẩu cà phê giai đoạn năm 2012-2024 và 11 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: tỷ USD. Nguồn: Hoàng Hiệp tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan.



Giá cà phê xuất khẩu bình quân trong 11 tháng năm 2025 đạt 5.661 USD/tấn, tăng 39,8% so với cùng kỳ năm 2024. Tính riêng trong tháng 11, giá bình quân xuất khẩu cà phê đứng ở mức 5.715 USD/tấn, giảm 1% so với tháng trước, nhưng vẫn tăng 2,4% so với tháng 11/2024 (**Biểu đồ 7**).

Về thị trường, Liên minh châu Âu (EU) vẫn là thị trường xuất khẩu chủ lực của cà phê Việt Nam trong 11 tháng qua, chiếm 41,4% về lượng và 40,4% về kim ngạch, tương ứng 580.422 tấn và 3,2 tỷ USD, tăng 21,5% và 69,2% so với cùng kỳ năm 2024, qua đó củng cố vững chắc vị thế của cà phê Việt Nam tại khu vực.

Trong đó, Đức dẫn đầu về quy mô và tốc độ tăng trưởng trong khối với kim ngạch vượt 1 tỷ USD, tăng 97,5%. Ngoài ra, Italy đạt 615,8 triệu USD, tăng 52,9%; Tây Ban Nha 575,5 triệu

USD, tăng 40,4%...

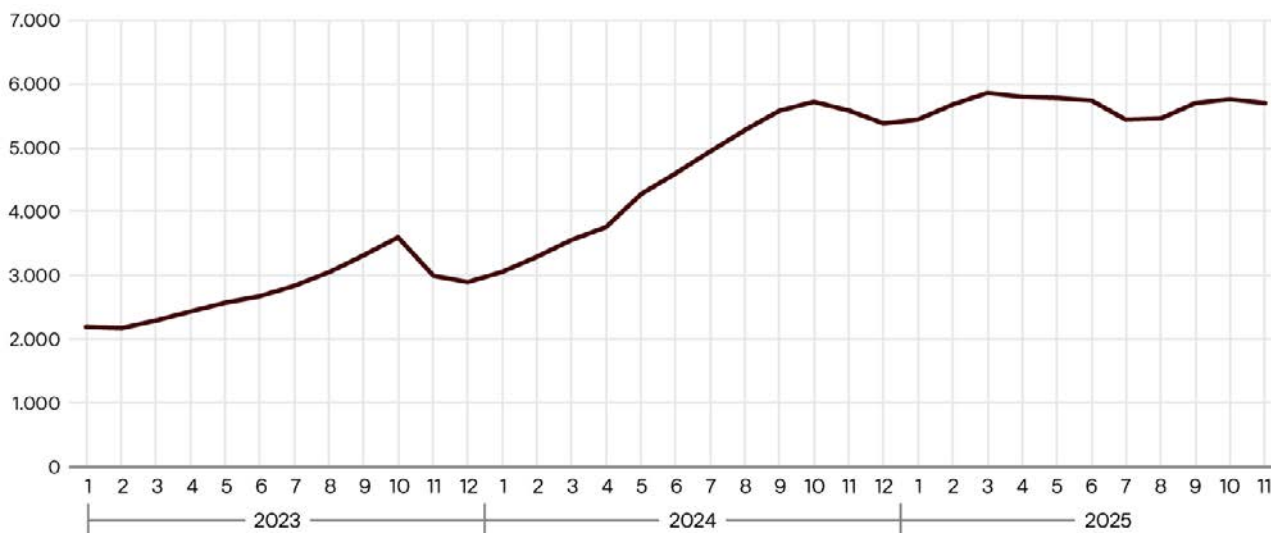
Cùng với EU, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản và Mỹ cũng tăng mạnh 52,9% và 56,8%, lần lượt đạt 553,8 triệu USD và 432,8 triệu USD.

Đáng chú ý, nhiều thị trường ghi nhận mức tăng đột biến như: Mexico tăng 18 lần; Algeria tăng gấp 4 lần; Canada tăng 2,2 lần; Campuchia tăng 3,2 lần; và Nam Phi tăng hơn 8 lần.

Kết quả trên cho thấy xuất khẩu cà phê của Việt Nam không chỉ hưởng lợi từ mặt bằng giá cao mà còn phản ánh xu hướng mở rộng thị trường, gia tăng giá trị và củng cố vị thế tại các thị trường trọng điểm, tạo nền tảng tích cực cho chiến lược phát triển bền vững trong thời gian tới (**Biểu đồ 8**).

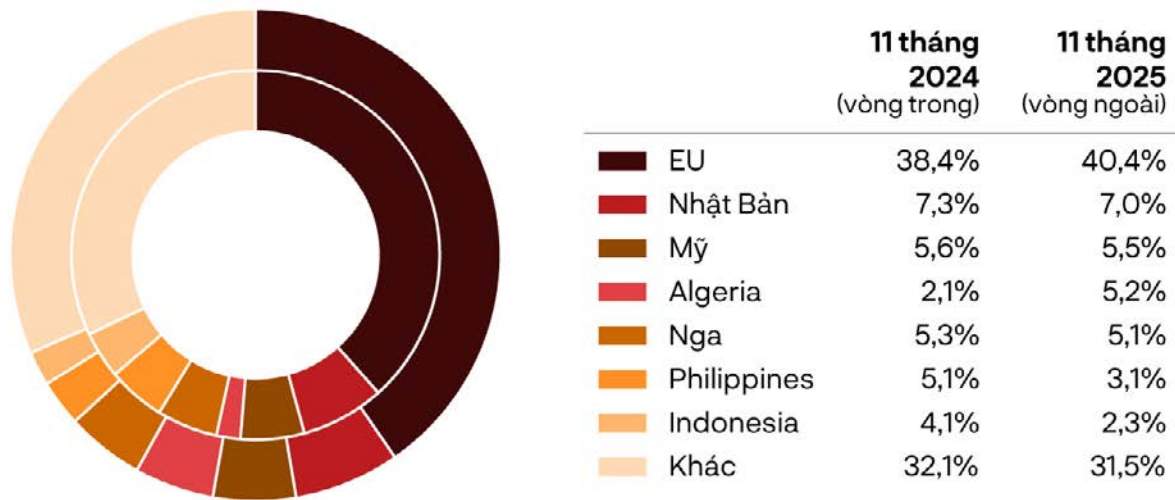
Biểu đồ 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng từ năm 2023 đến năm 2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 8: Thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 11 tháng năm 2024 và 11 tháng năm 2025

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



3 Diễn biến giá

Cuối tháng 11/2025, giá cà phê tại thị trường nội địa giảm mạnh do nguồn cung đầu vụ tăng, trong khi giá cà phê robusta thế giới điều chỉnh giảm khiến doanh nghiệp thận trọng hơn trong hoạt động thu mua, cùng với việc một bộ phận người trồng cà phê bán ra sớm, tạo thêm áp lực giảm giá, theo Cục Xuất nhập khẩu.

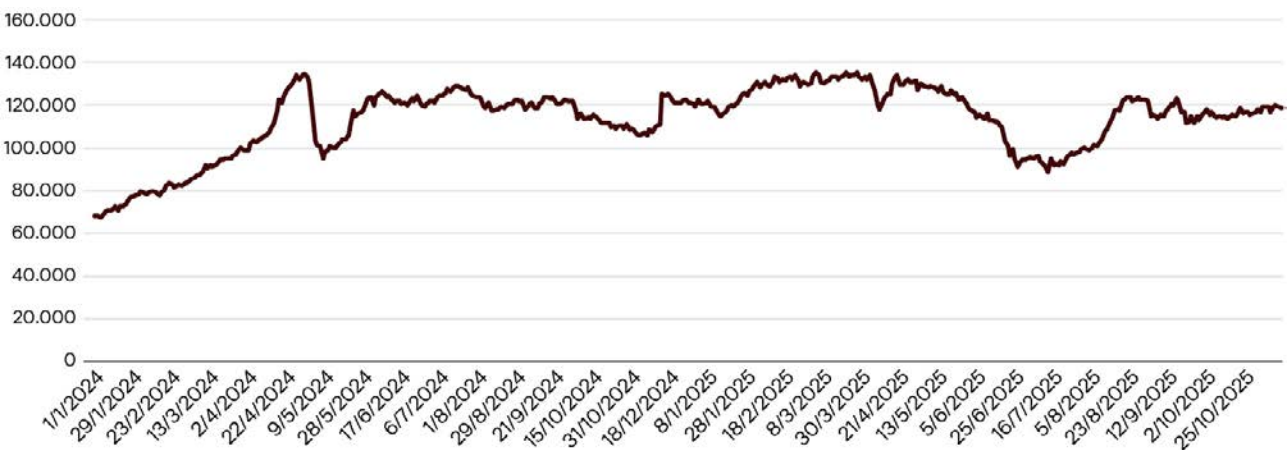
Cụ thể, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên như Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai và Đắk Nông vào ngày 27/11/2025 giảm từ 5.000 – 5.500

đồng/kg so với ngày 01/11/2025, dao động từ 110.500 – 111.500 đồng/kg (tùy từng khu vực khảo sát).

Áp lực giảm giá tiếp tục kéo dài đến giữa tháng 12. Tính đến ngày 13/12, giá cà phê nhân xô vụ mới được thu mua ở mức 100.500 – 101.200 đồng/kg, giảm mạnh 16,03% (19.000 đồng/kg) so với hơn một tháng trước và giảm gần 10% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là mức giá thấp nhất trong 4,5 tháng trở lại đây (kể từ đầu tháng 8) (**Biểu đồ 9**).

Biểu đồ 9: Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên từ đầu năm 2024 đến ngày 12/11/2025

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: giacaphe.com.



4 Dự báo

USDA nâng dự báo tiêu thụ cà phê nội địa của Việt Nam trong niên vụ 2025-2026 lên 4,9 triệu bao (tương đương cà phê nhân xanh – GBE). Đồng thời, Post cũng điều chỉnh lại số liệu tiêu thụ của các niên vụ trước, với niên vụ 2024-2025 ở mức 4,8 triệu bao GBE và niên vụ 2023/24 là 4,2 triệu bao.

Thị trường cà phê nội địa Việt Nam đang ghi nhận đà tăng trưởng mạnh, được thúc đẩy bởi sự phát triển nhanh của văn hóa cà phê, thu nhập người dân cải thiện và lực lượng dân số trẻ, đô thị hóa cao với nhu cầu trải nghiệm các sản phẩm cà phê mới. Dù xuất khẩu vẫn là trọng tâm chính của ngành, thị trường trong nước đang ngày càng giữ vai trò quan trọng hơn.

Mức tiêu thụ cà phê bình quân đầu người tăng nhanh và được dự báo đạt khoảng 3 kg/người trong năm nay. Lối sống bận rộn và thời gian làm việc kéo dài đang thúc đẩy nhu cầu đối với cà phê hòa tan. Theo báo cáo của Knowledge Sourcing Intelligence, thị trường cà phê hòa tan Việt Nam được dự báo tăng trưởng với tốc độ bình quân hằng năm (CAGR) 12%, đạt 731 triệu USD vào năm 2028.

Tiêu thụ cà phê nội địa trong năm 2025 còn được hỗ trợ bởi nhu cầu trong nước gia tăng và lượng khách quốc tế tăng mạnh. Theo Tổng cục Thống kê (NSO), Việt Nam đón hơn 17,2 triệu lượt khách quốc tế trong 10 tháng đầu năm 2025, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước.

Về xuất khẩu, USDA điều chỉnh dự báo xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2025-2026 lên 27,3 triệu bao, cao hơn 8% so với ước tính xuất khẩu của niên vụ 2024-2025. Trong khi

đó, dự báo xuất khẩu niên vụ 2024-2025 được điều chỉnh giảm xuống 25,2 triệu bao, bao gồm cà phê nhân xanh, cà phê rang và cà phê hòa tan.

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, lượng cà phê xuất khẩu đạt 24,8 triệu bao. Tuy nhiên, các nguồn tin thương mại và truyền thông cho rằng khối lượng thực tế có thể cao hơn, do lượng xuất khẩu cà phê rang và cà phê hòa tan tăng mạnh. Ngoài ra, Việt Nam ghi nhận làn sóng khách du lịch quốc tế tăng cao trong năm 2025; du khách thường mua cà phê làm quà tặng hoặc tiêu dùng trong thời gian lưu trú, nhưng các khoản này không được tính vào số liệu xuất khẩu chính thức.

Đức tiếp tục là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam trong niên vụ 2024-2025, với khoảng 3,2 triệu bao, tăng 6% so với niên vụ trước. Theo sau là các thị trường Italy, Tây Ban Nha, Nhật Bản và Mỹ. Trong khi xuất khẩu sang Đức tăng, nhiều thị trường nhập khẩu lớn khác lại cắt giảm lượng mua.

Xuất khẩu cà phê sang Nhật Bản giảm 20% so với niên vụ trước. Việt Nam xuất khẩu khoảng 1,5 triệu bao cà phê sang Mỹ trong niên vụ 2024-2025, giảm 3% so với niên vụ 2023/24. Ngày 14/11/2025, Mỹ thông báo giảm thuế đối với cà phê và một số nông sản khác, động thái được kỳ vọng sẽ hỗ trợ gia tăng nhập khẩu cà phê từ Việt Nam trong niên vụ 2025-2026.

Xuất khẩu sang Mexico, Algeria và Hà Lan ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất, lần lượt tăng 1.244%, 66% và 29%. Ngược lại, xuất khẩu sang các nước châu Á giảm mạnh, trong đó xuất khẩu sang Indonesia giảm 56%, Philippines giảm 37%, Thái Lan giảm 27% và Trung Quốc giảm 15%. ■

Phần III: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Giá cà phê nội địa có xu hướng điều chỉnh trong ngắn hạn do Việt Nam đang bước vào vụ thu hoạch dưới ảnh hưởng của thời tiết cực đoan, nhưng triển vọng trung – dài hạn vẫn sáng sủa khi giá thế giới neo cao và nguồn cung toàn cầu chưa dư thừa. Trước bối cảnh đó, doanh nghiệp trong nước đẩy mạnh đầu tư vùng nguyên liệu, chế biến sâu để đón làn sóng nhu cầu mới, đặc biệt từ thị trường Trung Quốc. Mặt khác, việc EU lùi thời hạn áp dụng quy định Chống phá rừng (EUDR) được xem là “dự địa vàng” giúp doanh nghiệp cà phê chuẩn bị hệ thống truy xuất.

Giá cà phê trong nước điều chỉnh giảm khi Việt Nam bước vào mùa thu hoạch và khó khăn vì mưa bão

Số liệu từ Cục Hải quan cho thấy kim ngạch xuất khẩu cà phê tiếp tục mức tăng trưởng hai chữ số, song đối với thị trường trong nước, sau thời gian dài neo ở mức kỷ lục, giá cà phê giảm mạnh trong vòng 1 tháng gần đây do bước vào vụ thu hoạch.

Dù vậy, theo ông Đỗ Hà Nam, Phó Chủ tịch Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (VICOFA), giá cà phê khó giảm sâu. “Hai vụ giá cao giúp nông dân có khả năng giữ hàng, không bán ồ ạt. Giá Robusta nhiều khả năng duy trì trên 4.000 USD/tấn, giá trong nước không xuống dưới 80.000 đồng/kg”, ông Đỗ Hà Nam nhận định.

Tại Tây Nguyên, tiến độ thu hoạch cà phê năm nay chậm gần gấp đôi so với thông lệ. Ông Trịnh Đức Minh, Chủ tịch Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột, cho biết thông thường đến cuối tháng 11, nông dân đã thu được khoảng 30% sản lượng, nhưng năm nay chỉ đạt 15 -

20% do mưa bão kéo dài, cà phê chín muộn và khó thu hái.

Trao đổi với truyền thông, ông Thái Như Hiệp, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, cho hay, nhiều nhà nhập khẩu cho rằng giá hiện tại đã quá cao, không tích trữ như trước mà chỉ mua theo nhu cầu ngắn hạn, làm lực cầu yếu đi tạm thời và khiến giá cà phê trong nước giảm nhanh hơn giá sàn.

Doanh nghiệp tăng tốc đầu tư, đón nhu cầu mới

Trong bối cảnh thị trường cà phê toàn cầu đang chứng kiến sự dịch chuyển tiêu dùng mạnh, nhất là tại Trung Quốc, các doanh nghiệp Việt Nam bắt đầu mở rộng đầu tư vào vùng nguyên liệu, đa dạng sản phẩm và nâng cấp chuỗi chế biến.

Tại cuộc gặp cổ đông chiều 25/11, ông Đoàn Nguyên Đức (bầu Đức), Chủ tịch HĐQT CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAGL – Mã: HAG), cho biết cà phê trở thành cây chiến lược mới của tập đoàn.

HAGL đã trồng 2.000 ha Arabica, loại có giá trị cao gấp đôi Robusta và dự kiến trồng thêm 1.000 ha trong năm nay. Mục tiêu đến năm 2027, tập đoàn sở hữu 10.000 ha cà phê tại Việt Nam và Lào, trong đó 70% là Arabica.

Theo bầu Đức, xu hướng tiêu dùng ở Trung Quốc đang tạo ra “làn sóng nhu cầu mới”. “Chỉ trong hai năm, giá cà phê thế giới tăng gấp ba lần vì người dân Trung Quốc chuyển từ trà sang cà phê. Đây là cơ hội lớn mà doanh nghiệp phải nắm bắt”, ông nói.

Ngoài các tập đoàn lớn, nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng tăng đầu tư vào chế biến sâu như rang xay, hòa tan, cà phê đặc sản; mở rộng hợp tác phát triển vùng nguyên liệu theo mô hình liên kết bền vững. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, cà phê nhân sống vẫn chiếm 91% lượng xuất khẩu của Việt Nam, cho thấy dư địa nâng giá trị gia tăng còn rất lớn.

Theo các chuyên gia, nếu Việt Nam chuyển mạnh sang phân khúc giá trị cao, phát triển cà phê chứng nhận, cà phê đặc sản và tận dụng các FTAs như Hiệp định EVFTA để gia tăng thị phần tại châu Âu, xuất khẩu cà phê có thể duy trì mức 8–10 tỷ USD trong vài năm tới, thay vì chỉ tăng nhờ giá biến động như hiện nay.

EU hoãn áp dụng quy định Chống phá rừng (EUDR), doanh nghiệp cà phê có khoảng thời gian “vàng” chuẩn bị

Ngoài yếu tố thời tiết và giá, ngành cà phê đang đứng trước yêu cầu tuân thủ các chuẩn mực xanh. EU đã thống nhất hoãn áp dụng quy định Chống phá rừng (EUDR) đến cuối năm 2026 với doanh nghiệp lớn và giữa năm 2027 với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các doanh nghiệp xuất khẩu nhìn nhận, đây là “khoảng thời gian vàng” để chuẩn bị hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Tuy nhiên, theo nhiều chuyên gia, hoãn không đồng nghĩa nói lỏng. Xu hướng tiêu dùng và chính sách toàn cầu đều đang đi theo hướng truy xuất, chứng nhận, minh bạch hóa, điều mà cà phê Việt Nam buộc phải đáp ứng nếu muốn giữ thị phần tại châu Âu, đặc biệt là Đức - thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam.

Simexco Đắk Lắk ký biên bản MoU hợp tác đưa cà phê đặc sản vào thị trường Hàn Quốc

Ngày 14/12, Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột (tỉnh Đắk Lắk) thông tin, đơn vị vừa tổ chức ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác thương mại cà phê đặc sản với Hiệp hội Cà phê Daegu (DCA, Hàn Quốc).

Trong khuôn khổ hợp tác này, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (Simexco Đắk Lắk) giữ vai trò then chốt với tư cách là đơn vị quản lý, vận hành và điều phối chuỗi cung ứng, kết nối vùng nguyên liệu Việt Nam với hệ sinh thái rang xay, phân phối và tiêu dùng cà phê đặc sản tại Hàn Quốc.

Simexco Đắk Lắk chịu trách nhiệm quản lý vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, chuẩn hóa chất lượng cà phê đặc sản Vietnam Robusta, đồng thời điều phối hoạt động thương mại và logistics, bảo đảm tính đồng bộ và minh bạch của chuỗi cung ứng từ nông trại đến thị trường quốc tế.

Song song với hoạt động thương mại, Simexco Đắk Lắk là đơn vị đồng hành và bảo trợ lâu dài cho phong trào cà phê đặc sản Việt Nam thông qua việc phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột trong tổ chức và hỗ trợ Cuộc thi Cà phê đặc sản Vietnam Amazing Cup. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Cục Hải quan Việt Nam
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Barchart
Bộ Nông nghiệp Mỹ
Bảo Nông nghiệp Việt Nam

Báo Lâm Đồng
Báo Công Thương
Báo Đắk Lắk
Báo Công An
Báo cáo tài chính quý IV/2023
của doanh nghiệp

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê tháng 11/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 8/2025
- Báo cáo thị trường cà phê quý III/2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 10/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Trần Đức Quỳnh, Văn Thị Minh Hằng**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP